

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 51/2021/DS-GĐT

Ngày 09/7/2021

Về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- *Th phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Thanh.

Các Thẩm phán: Ông Lê Tự và ông Phạm Việt Cường.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Hằng - Thẩm tra viên.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 09/7/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần P; địa chỉ: L, Quận X, Th phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Ngô Trọng Th; chức vụ giám đốc bán lẻ - Chi nhánh Đắc Lắc (theo văn bản ủy quyền số 01/2019/UQ-OCB ngày 21/02/2019).

2. *Bị đơn:* ông Y R Byă, bà H L Niê; cùng cư trú: buôn C, xã D, huyện K, tỉnh Đắc Lắc.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị H N Niê, chị H B Niê; cùng cư trú: buôn C, xã D, huyện K, tỉnh Đắc Lắc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện này 26/02/2009, nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần P trình bày: ông Y R Byă, bà H L Niê và Ngân hàng Thương mại cổ phần P - Chi nhánh Đắc Lắc ký Hợp đồng tín dụng số 0735/2014/HĐTD-CN ngày 11/12/2014 vay số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, mục đích để bổ sung vốn sản xuất nông nghiệp.

Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên, vợ chồng ông Y R Byă, bà H L Niê đã dùng tài sản là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 80, 196, 149A, tờ bản đồ 41, 07, diện tích 97126 m² có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 551426 ngày 24/11/2004 do Ủy ban nhân dân huyện K cấp cho hộ ông Y R Byă và thửa đất số 775, tờ bản đồ số 31, diện tích 3494,1 có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số

BQ 911510 ngày 12/6/2014 do Ủy ban nhân dân huyện K cấp cho ông Y R Byă, bà H L Niê cùng tọa lạc xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo Hợp đồng thế chấp số 0735/2014/BĐ ngày 11/12/2014. Ngân hàng Thương mại cổ phần P yêu cầu vợ chồng ông Y R Byă, bà H L Niê trả số tiền 232.676.734 đồng; trong đó nợ gốc 194.985.202 đồng, lãi 37.691.532 đồng. Trường hợp vợ chồng ông Y R Byă, bà H L Niê không trả nợ thì đề nghị kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn là vợ chồng ông Y R Byă, bà H L Niê trình bày: vợ chồng ông Y R Byă, bà H L Niê thừa nhận vay như Ngân hàng trình bày và hẹn đến ngày 25/7/2019 sẽ trả hết số tiền 232.676.734 đồng; trong đó nợ gốc 194.985.202 đồng, lãi 37.691.532 đồng cho Ngân hàng.

- Tại Biên bản hòa giải thành ngày 04/7/2019, ghi nhận:

Về nợ: Ông Y R Byă, bà H L Niê còn nợ Ngân hàng TMCP P số tiền gốc 194.985.202 đồng và tiền lãi phát sinh tạm tính đến ngày 12/7/2019 là 37.691.532 đồng. Hai bên đương sự thỏa thuận:

Về thời gian trả nợ: chậm nhất ngày 25/7/2019 ông Y R Byă, bà H L Niê trả toàn bộ số nợ gốc còn lại 194.985.202 đồng và tiền lãi phát sinh tạm tính đến ngày 12/7/2019 là 37.691.532 đồng.

- Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 11/2019/QĐST-DS ngày 12/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk công nhận:

Vợ chồng ông Y R Byă, bà H L Niê có nợ Ngân hàng TMCP P - Chi nhánh Đắk Lắk số tiền 232.676.734 đồng. Trong đó: nợ gốc 194.985.202 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng tạm tính đến hết ngày 12/7/2019 là 37.691.532 đồng

Vợ chồng ông Y R Byă, bà H L Niê thỏa thuận liên đới trả cho Ngân hàng TMCP P - Chi nhánh Đắk Lắk số tiền 232.676.734 đồng vào ngày 25/7/2019 và trả toàn bộ tiền lãi suất theo hợp đồng kể từ ngày 13/7/2019 đến hết ngày 25/7/2019.

Trường hợp vợ chồng ông Y R Byă, bà H L Niê không trả được nợ theo thỏa thuận hoặc trả nợ không đầy đủ thì phải tiếp tục chịu toàn bộ tiền lãi phát sinh, theo thỏa thuận trong hợp đồng của số tiền gốc chưa trả, kể từ ngày 26/7/2019 cho đến khi trả xong nợ.

Trong trường hợp vợ chồng ông Y R Byă, bà H L Niê không trả được số nợ trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần P - Chi nhánh Đắk Lắk có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền phát mãi giá trị tài sản thế chấp để thu hồi nợ là giá trị các tài sản sau:

Tài sản 1: Thửa đất 80, 196, 149A, tờ bản đồ 41, 07, có diện tích 97126m² đất màu. Tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 551426 ngày 24/11/2004 do Ủy ban nhân dân huyện K cấp ngày 24/11/2004. Tên người sử dụng: ông Y R Byă, bà H L Niê. Đất tọa lạc tại Buôn C, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Tài sản 2: Thửa đất số 775, tờ bản đồ số 31, diện tích 3494,1 đất trồng cây lâu năm. Tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 911510 ngày 12/6/2014 do Ủy ban nhân dân huyện K cấp ngày 12/6/2014. Tên người sử dụng: ông Y R Byă, bà H L Niê. Đất tọa lạc Buôn C, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Chị H N Niê không có yêu cầu gì đối với các tài sản thế chấp.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn công nhận về án phí.

- Tại Thông báo sửa chữa quyết định số 04/2019/QĐ-SCQĐ ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk quyết định:

Sửa chữa quyết định số 11/2019/QĐST-DS ngày 12/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk như sau:

Tại dòng thứ 07 từ dưới lên, trang 02 của quyết định đã ghi: Đất tọa lạc tại Buôn C B, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nay sửa chữa như sau: Đất tọa lạc tại Buôn C, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Ngày 28/6/2020, Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk có Đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự nêu trên.

- Tại Quyết định kháng nghị số 19/2021/KN-DS ngày 07/5/2021, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 11/2019/QĐST-DS ngày 12/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk; đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm hủy toàn bộ toàn bộ Quyết định công nhận sự thỏa thuận số 11/2019/QĐST-DS ngày 12/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Theo Biên bản xác minh điều kiện thi hành án của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk lập ngày 26/11/2019, thể hiện: “...*Thừa đất số 196, tờ bản đồ số 41 do quá trình kê khai, đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu năm 2004, ông Y R Byă xác định nhằm thừa đất mình đang sử dụng, trên thực tế thừa đất số 196, tờ bản đồ số 41 này là của một người sử dụng đất khác đã sử dụng ổn định lâu dài và không có tranh chấp...*” và Biên bản xác minh điều kiện thi hành án lập ngày 25/02/2020, thể hiện: “...*Thừa đất số 149A, tờ bản đồ số 07, diện tích 1920m² đất màu ... được UBND huyện K cấp giấy chứng nhận ...số D 551426 ngày 24/11/2004 mang tên họ ông Y R Byă. Thừa đất này do vợ chồng bà H’N Niê và ông Y P Byă trực tiếp quản lý, sử dụng, tài sản gắn liền với đất có một số cây trồng và 01 căn nhà xây có diện tích khoảng 45m² xây theo chương trình 167 của nhà nước cho bà H’N Niê và ông Y P Byă, nhà xây năm 2012. Tài sản gắn liền với đất là của hộ ông Y P Byă. Bà H’N Niê là con gái của ông Y R Byă và bà H L Niê, ông Y P Byă là con rể*”.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ nhưng không xem xét, thẩm định ai là người đang quản lý, sử dụng đất; tài sản gắn liền với đất là của ai, từ đó không phát hiện ra những tình tiết nêu trên để giải quyết triệt để và toàn diện vụ án, dẫn đến việc thi hành

án gặp trở ngại, khó khăn.

[2]. Ngân hàng thương mại cổ phần P khởi kiện yêu cầu ông Y R Byă, bà H L Niê trả nợ vay cả gốc lẫn lãi với số tiền 218.975.706 đồng và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp, trong trường hợp ông Y R Byă, bà H L Niê không trả nợ cho Ngân hàng.

Trong quá trình giải quyết, ngày 04/7/2019 các đương sự thỏa thuận với nhau về số tiền nợ nên Tòa án cấp sơ thẩm lập Biên bản hòa giải thành ghi nhận thỏa thuận về nội dung nợ gốc, nợ lãi đến ngày 12/7/2019 và thời hạn trả nợ; không thỏa thuận xử lý tài sản thế chấp và việc trả lãi từ ngày 13/7/2019 đến ngày 25/7/2019... nhưng Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 11/2019/QĐST-DS ngày 12/7/2019 công nhận về xử lý tài sản thế chấp và việc trả lãi từ ngày 13/7/2019 đến ngày 25/7/2019... không đúng theo nội dung thỏa thuận tại Biên bản hòa giải thành ngày 04/7/2019 là vi phạm quyền quyết định, tự định đoạt của đương sự và không đúng theo quy định tại Điều 5, Điều 212 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử giám đốc thẩm chấp nhận Quyết định kháng nghị số 19/2021/KN-DS ngày 07/5/2021 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, hủy toàn bộ Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 11/2019/QĐST-DS ngày 12/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk để giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 337, khoản 3 Điều 343, Điều 345, Điều 348, Điều 349 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

1. Hủy toàn bộ Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 11/2019/QĐST-DS ngày 12/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành huyện K, tỉnh Đắk Lắk để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm;

3. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Hội đồng giám đốc thẩm ra quyết định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk (để thi hành);
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng (để biết);
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng lưu trữ; Phòng Giám đốc kiểm tra về DS-LĐ-KDTM và hồ sơ vụ án.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Phước Thanh